

Số: 386/QĐ-NTT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 9 năm 2014

## QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy định Đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên  
trường Đại học Nguyễn Tất Thành

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-TTg ngày 26 tháng 04 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Nguyễn Tất Thành;

Căn cứ Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 23/05/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP.HCM về việc công nhận Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành;

Căn cứ Quyết định số 60/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên;

Theo đề nghị của Trường phòng TTGD&Quản Lý HSSV,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định V/v đánh giá kết quả rèn luyện Học sinh Sinh viên trường Đại học Nguyễn Tất Thành;

**Điều 2.** Quy định này áp dụng từ năm học 2013 – 2014 cho học sinh, sinh viên các lớp của tất cả các bậc, hệ đào tạo trong Trường. Các văn bản đã ban hành trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ;

**Điều 3.** Các Ông (bà) Trưởng phòng TTGD&QL.HSSV, phòng Quản lý Đào tạo, phòng Tài chính – Kế toán, Trường các khoa; các cố vấn học tập (giáo viên chủ nhiệm), Ban cán sự các lớp, toàn thể học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này;

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như điều 3;

- Lưu VT, phòng TTQL



TS Nguyễn Mạnh Hùng

## QUY ĐỊNH

### V/v Đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên trường Đại học Nguyễn Tất Thành

(Ban hành kèm theo Quyết định số 386/QĐ-NTT ngày 8/9/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

## CHƯƠNG I QUI ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng để xét, đánh giá kết quả điểm rèn luyện đối với toàn thể học sinh, sinh viên tất cả các bậc, các hệ đào tạo chính quy đang học tập tại Trường.

### Điều 2. Mục đích

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội;

2. Nội dung rèn luyện phải cụ thể, phù hợp, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên có môi trường rèn luyện tốt, tuân thủ triết lý đào tạo của nhà trường: *“Thực học, thực hành, thực danh, thực nghiệp”*.

### Điều 3. Yêu cầu

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là việc làm thường xuyên trong suốt quá trình học tập tại Trường và phải bảo đảm tính nghiêm túc, chính xác, công bằng, công khai, dân chủ.

### Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng học sinh, sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- Ý thức học tập;
- Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường;
- Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;
- Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;
- Ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

## CHƯƠNG II

### NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÁC MẶT RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

### Điều 5. Đánh giá về ý thức học tập (xếp từ 0 đến 30 điểm).

1. Căn cứ để xác định điểm là tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia dự thi học sinh, sinh viên giỏi ở các cấp...

- Có tinh thần vượt khó trong học tập; Có kết quả học tập đạt yêu cầu trở lên;
- Thực hiện nghiêm túc các qui chế về đào tạo như: kiểm tra, thi, đi học đầy đủ; không bỏ học, trốn học, không đi trễ, về sớm, nghỉ học có xin phép, không thi lại v.v...

**2. Nếu vi phạm các nội dung trong điều 5 này sẽ bị trừ điểm trong khung như sau:**

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỂM TRỪ	Điểm trừ cho một lần vi phạm	GHI CHÚ
5.1	Nghỉ học không phép, quá phép, bỏ giờ, đi học trễ, sử dụng điện thoại hoặc ăn uống trong lớp học.	08	
5.2	Không nghiêm túc trong giờ học, không chuẩn bị bài vở đầy đủ, ra ngoài không xin phép giáo viên.	05	
5.3	Vi phạm quy chế thi và kiểm tra	15	Và tùy theo tính chất vi phạm, sẽ xử lý theo quy chế thi.
1.4	Thi lại (Mỗi môn trừ 2 điểm)	02	

**Điều 6. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế trong nhà Trường và phẩm chất công dân, quan hệ với cộng đồng (tối đa là 60 điểm).**

1. Căn cứ để xác định điểm là ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong trường; Việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cứu trợ người gặp khó khăn; việc tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị – xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao và phòng chống các tệ nạn xã hội...;

- Không vi phạm pháp luật, đóng học phí đúng quy định;
- Tham gia hỗ trợ, tổ chức các sự kiện, hoạt động của Nhà trường;
- Tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng như: Mùa hè xanh, Tiếp sức mùa thi, Xuân tình nguyện, Hiến máu nhân đạo...;
- Chấp hành tốt nội quy ăn mặc đồng phục, giao tiếp ứng xử văn minh, ra vào thang máy trật tự, không xả rác, vắng tục, chửi thề.
- Tham gia đầy đủ các buổi Sinh hoạt đầu khóa (đối với sinh viên năm I), Sinh hoạt giữa khóa, cuối khóa (đối với học sinh, sinh viên từ năm II trở đi) và sinh hoạt lớp.
- Chấp hành nội quy về thư viện, ký túc xá và các nội quy, quy định khác.
- Không gây gổ đánh nhau, không gây mất đoàn kết, không mang hung khí vào trường học, tích cực phòng chống các tệ nạn xã hội trong trường học và có ý thức bảo vệ của công.
- Tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường, có tinh thần giúp đỡ bạn bè, tham gia các hoạt động xã hội và các hoạt động tập thể khác.

**2. Nếu vi phạm các nội dung trong điều 6 này sẽ bị trừ điểm trong khung như sau:**

STT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỂM TRỪ	Điểm trừ cho một lần vi phạm	GHI CHÚ
6.1.	Vi phạm về đồng phục, tác phong ăn mặc, đầu tóc, nói năng (nói tục, chửi thề), xả rác, mang vật bẩn vào lớp học, để xe không đúng qui định, không thực hiện quy định về vệ sinh môi trường. Được mời không trình diện, không xuất trình thẻ HSSV cho người có trách nhiệm yêu cầu.	10	
6.2.	Không đóng học phí đúng qui định hoặc quá thời hạn được nhà trường cho phép; không tham gia bảo hiểm học đường theo Luật Bảo hiểm Y tế.	10	Và căn cứ thái độ thực hiện nghĩa vụ người học sẽ áp dụng đúng nội quy nhà trường.
6.3.	Vô lễ với CB.CNV, Giáo viên, gây gổ đánh nhau, mang hung khí trong người, gây cháy, nổ. Có hành động vô ý thức ngắt nguồn điện, có hành vi khiếm nhã với nữ giới. Trộm cắp tài sản, làm hư hỏng tài sản, cờ bạc, uống rượu bia gây mất trật tự, hút thuốc trong trường học, lưu hành văn hóa phẩm xấu, đưa phân tử xấu vào KTX, vào lớp học hăm dọa, trấn lột không vì mục đích học tập, xây dựng nhà trường. và các tệ nạn xã hội khác.	15	Và tùy hành vi cụ thể vi phạm như đánh nhau, mang hung khí vào trường học, trộm cắp, gây cháy nổ, vô lễ với giáo viên ,CNV... sẽ tiếp tục chuyển giao đến cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và theo nội quy buộc thôi học.
6.3.	Vi phạm luật giao thông, trật tự trị an nơi cư trú, dưới mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.	15	Và tùy theo mức độ, tính chất vi phạm sẽ tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và nội quy nhà trường.
6.4.	Không tham gia hoặc tham gia thiếu tích cực trong các hoạt động Đoàn thể, sinh hoạt lớp, các phong trào văn hóa, văn nghệ, Y tế, thể dục thể thao do đơn vị quản lý, trường và đoàn thể tổ chức.	10	

## **Điều 7. Đánh giá về cán bộ lớp, cán bộ đoàn thể(10 điểm)**

- ❖ Căn cứ để xác định điểm là ý thức, mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với học sinh, sinh viên được phân công quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường; và những học sinh, sinh viên khác có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện:
  - Năng nổ nhiệt tình công tác, gương mẫu trước tập thể;
  - Có tinh thần trách nhiệm và luôn hoàn thành nhiệm vụ;
  - Biết tổ chức và vận động HSSV trong lớp chấp hành tốt nội qui, quy định của nhà trường. Tham gia các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động xã hội.
- ❖ Nếu lớp đạt tiêu chuẩn dưới đây, từ kết quả đánh giá của tập thể lớp, cán bộ lớp, cán bộ đoàn sẽ được cộng thêm điểm trong khung như sau:

Chức vụ	Lớp Xuất Sắc	Lớp Tốt	Lớp Khá	Lớp TB
Lớp trưởng-Bí thư đoàn	10	09	08	06
Lớp phó	08	07	06	04

- ❖ **Lớp xuất sắc phải có:** 25% HSSV đạt điểm rèn luyện xuất sắc, 60% HSSV đạt điểm rèn luyện tốt, 10% HSSV đạt điểm rèn luyện khá, 05% HSSV đạt điểm rèn luyện trung bình khá và không có HSSV điểm rèn luyện yếu, kém.
- ❖ **Lớp rèn luyện tốt phải có:** 15% HSSV đạt điểm rèn luyện xuất sắc, 55% HSSV đạt điểm rèn luyện tốt, 25% HSSV đạt điểm rèn luyện khá, 05% HSSV đạt điểm rèn luyện trung bình khá và không có HSSV điểm rèn luyện yếu, kém.
- ❖ **Lớp rèn luyện khá phải có:** 10% HSSV đạt điểm rèn luyện xuất sắc, 50% HSSV đạt điểm rèn luyện tốt, 30% HSSV đạt điểm rèn luyện khá, 10% HSSV đạt điểm rèn luyện trung bình khá và không có HSSV điểm rèn luyện yếu, kém.
- ❖ **Lớp rèn luyện trung bình khá phải có:** 05% HSSV đạt điểm rèn luyện xuất sắc, 20% HSSV đạt điểm rèn luyện tốt, 25% HSSV đạt điểm rèn luyện khá, 50% HSSV đạt điểm rèn luyện trung bình khá và không có HSSV điểm rèn luyện yếu, kém.
- ❖ **Ghi chú:** Điểm rèn luyện đạt tối đa cho HSSV không vi phạm theo tiêu chuẩn bình xét này đối với lớp trưởng, Bí thư Đoàn lớp là 100 điểm; cho HSSV là lớp phó là 98 điểm và HSSV không giữ chức vụ là 90 điểm trừ những học sinh, sinh viên khác có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

## **CHƯƠNG III**

### **THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ VÀ QUI TRÌNH, PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

#### **Điều 10. Phân loại kết quả rèn luyện.**

**Kết quả rèn luyện được phân thành 7 loại: Xuất sắc - Tốt – Khá – Trung bình khá – Trung bình - Yếu – Kém (dành cho học kỳ).**

Học sinh, sinh viên không thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện sẽ nhận điểm rèn luyện 0 điểm.

Học sinh, sinh viên bị kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại **Trung bình**.

Căn cứ vào tổng số điểm rèn luyện đạt được để phân loại theo bảng sau:

<b>Điểm rèn luyện đạt từ:</b>	<b>Đạt loại HSSV rèn luyện:</b>
▪ Từ 90 điểm đến 100 điểm	<b>Xuất sắc</b>
▪ Từ 80 điểm đến 89 điểm	<b>Tốt</b>
▪ Từ 70 điểm đến 79 điểm	<b>khá</b>
▪ Từ 60 điểm đến 69 điểm	<b>Trung bình khá</b>
▪ Từ 50 điểm đến 59 điểm	<b>Trung bình</b>
▪ Từ 30 điểm đến 49 điểm	<b>Yếu</b>
▪ Dưới 30 điểm	<b>Kém</b>

**Điều 11. Thời gian, Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện bao gồm:**

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên được tiến hành trong từng tháng theo từng học kỳ, năm học và toàn khoá học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của những nội dung đánh giá chi tiết theo mẫu đánh giá do nhà trường quy định.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó:

Điểm rèn luyện theo từng năm học: (ĐRLNH)

Công thức tính: 
$$\text{ĐRLNH} = \frac{\text{ĐRLHK1} + \text{ĐRLHK2}}{2}$$

**Ví dụ:**

$$\begin{aligned} \text{ĐRLHK1} &= 95 \text{ điểm} \\ \text{ĐRLHK2} &= 63 \text{ điểm} \\ \text{ĐRLNH} &= \frac{95 + 63}{2} = 79 \text{ Điểm} \end{aligned}$$

Tra bảng **mục 1, điều 2, Phần II** nêu trên thì **ĐRLNH = 79 điểm** được xếp loại **Khá**.

- Học sinh, sinh viên nghỉ học tạm thời, khi nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khoá học (viết tắt là ĐRLTK = R)

Được tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó: **R** là ĐRLTK

$r_i$  là Điểm rèn luyện của năm học thứ  $i$

$n_i$  là hệ số của năm học thứ  $i$  do Hiệu Trưởng qui định

Theo hướng năm học sau dùng hệ số cao hơn năm học liền kề.

**N** là tổng số năm học. (Nếu năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn thành một năm học).

-Hiệu Trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành qui định hệ số ( $n_i$ ) của các năm học như sau: năm thứ **I** =  $n_1= 1$ , năm thứ **II** =  $n_2=2$ , năm thứ **III** =  $n_3=3$

## **Điều 12. Biểu mẫu và quy trình đánh giá**

### **1. Các biểu mẫu**

- Biểu mẫu 1 (HS/7.5.1/01/41/P.TT&QL): Phiếu tự đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV
- Biểu mẫu 2 (HS/7.5.1/02/39/P.TT&QL): BB SHCN lớp V/v đánh giá kết quả rèn luyện HSSV
- Biểu mẫu 3 (HS/7.5.1/02/42/P.TT&QL): Tổng hợp kết quả rèn luyện theo lớp HSSV
- Biểu mẫu 3 (HS/7.5.1/02/43/P.TT&QL): Tổng hợp kết quả rèn luyện HSSV theo Khoa
- Biểu mẫu 4 (HS/7.5.1/02/44/P.TT&QL): Tổng hợp kết quả rèn luyện HSSV toàn trường
- Biểu mẫu 5 (HS/7.5.1/02/45/P.TT&QL): Phiếu yêu cầu xem xét về kết quả rèn luyện của HSSV
- Biểu mẫu 6 (HS/7.5.1/02/46/P.TT&QL): Phiếu yêu cầu xem xét kết quả rèn luyện bổ sung của HSSV

### **2. Quy trình đánh giá**

a. Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập và Ban Cán sự lớp tổ chức phổ biến quy định, hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện đến từng học sinh, sinh viên trong lớp;

b. Từng cá nhân học sinh, sinh viên căn cứ vào việc tham gia các hoạt động rèn luyện của mình để tự đánh giá bằng cách cho điểm vào Sổ đánh giá kết quả rèn luyện cá nhân kèm theo đầy đủ các bản sao giấy tờ cần thiết để minh chứng các hoạt động rèn luyện và gửi cho Lớp trưởng theo đúng thời gian quy định (có ký nộp theo danh sách).

**c. Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập và Ban Cán sự lớp tổ chức họp toàn thể lớp để đánh giá, họp hàng tháng (3 tháng trong một học kỳ):** bao gồm các bước:

- Chủ trì buổi họp: Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập, Lớp trưởng, Bí thư Chi đoàn.

- Nội dung buổi họp: Kết hợp việc sinh hoạt lớp định kỳ hàng tháng của giáo viên chủ nhiệm, kế tiếp xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng học sinh, sinh viên (trường hợp ý kiến biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về người chủ trì buổi họp);

- Ghi điểm vào sổ đánh giá rèn luyện của từng HSSV;

- Buổi họp lớp hàng tháng phải lập biên bản (mẫu HS/7.5.1/02/39/P.TT&QL) và kèm theo bảng tổng hợp vào cuối học kỳ do NV.TTGD tại từng dãy nhà kiểm soát phòng học thực hiện (HS/7.5.1/02/40/P.TT&QL);

d. Các lớp nộp biên bản họp cho NV TTGD, sổ đánh giá rèn luyện và các văn bản khác (nếu có) về văn phòng khoa (nộp cho giáo vụ khoa);

**e. Họp Hội đồng đánh giá rèn luyện học sinh, sinh viên cấp khoa cuối học kỳ một lần để xem xét, điều chỉnh và xác nhận kết quả rèn luyện HSSV của khoa trong học kỳ;**

f. Các khoa tổng hợp kết quả đánh giá rèn luyện và các văn bản khác (nếu có) về phòng TTGD&Quản lý HSSV;

*g. Hội đồng đánh giá rèn luyện học sinh, sinh viên cấp Trường cuối năm một lần để xem xét, điều chỉnh và công nhận kết quả rèn luyện trong năm học;*

h. Phòng TTGD&Quản lý HSSV chịu trách nhiệm nhập lỗi vi phạm của học sinh, sinh viên cập nhật hàng ngày vào hệ thống phần mềm để các Khoa khai thác dùng chung phục vụ bình xét chuyên cần và tổng hợp kết quả chung toàn trường sau khi được Hội đồng đánh giá rèn luyện học sinh, sinh viên cấp Trường họp xét và được Hiệu trưởng phê duyệt.

i. Công bố công khai kết quả rèn luyện cho toàn thể học sinh, sinh viên thông qua website Trường, các khoa và Ban Cán sự lớp;

k. Nhận khiếu nại của học sinh, sinh viên và tổ chức đánh giá bổ sung (nếu có).

## **CHƯƠNG IV**

### **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

#### **Điều 13. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên cấp Trường**

Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên cấp Trường tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

1. Thành phần Hội đồng:

a. Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

b. Thường trực hội đồng: Trưởng Phòng TTGD&Quản lý HSSV

c. Các ủy viên: Đại diện các phòng, khoa, ban có liên quan, Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng:

a. Căn cứ vào các quy định hiện hành trên cơ sở đề nghị của Hội đồng cấp khoa tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

b. Theo đề xuất của Thường trực Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng quyết định các vấn đề phát sinh đặc biệt.

#### **Điều 14. Phân cấp tổ chức quản lý và thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện**

##### **1. Các khoa đào tạo:**

a. Phân công giáo viên chủ nhiệm hoặc cố vấn học tập quản lý lớp học sinh, sinh viên theo quy định của Trường.

b. Thành lập Hội đồng cấp khoa Đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên cấp khoa để giúp Trường khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên.

c. Thành phần Hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trường khoa ủy quyền.

- Các ủy viên: Giáo vụ khoa, đại diện Đoàn khoa, Liên chi Hội Sinh viên khoa, các Cố vấn học tập hoặc Giáo viên chủ nhiệm.

d. Nhiệm vụ:

Hội đồng khoa tiến hành tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện HSSV trên các cơ sở sau:

- Sổ đánh giá kết quả rèn luyện do học sinh, sinh viên tự đánh giá có xác nhận của Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập, Lớp trưởng, Bí thư Chi đoàn 3 lần trong một học kỳ.

- Biên bản họp lớp đánh giá kết quả rèn luyện, bảng tổng hợp điểm rèn luyện của lớp, có chữ kí của Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập.



## **2. Các phòng, ban, đơn vị:**

### **a. Phòng TTGD&Quản lý học sinh, sinh viên:**

- Thường trực Hội đồng; cung cấp tình hình điểm danh, kết quả rèn luyện tháng trước của HSSV trên mạng Edu chậm nhất 15 ngày đầu của tháng hiện tại để giáo viên chủ nhiệm/CVHT và các đơn vị tham khảo, sử dụng kết quả này hoặc đến nhận trực tiếp tại phòng TTGD & QLHSSV để phổ biến trong sinh hoạt chủ nhiệm thường kỳ mỗi tháng, phân loại kết quả rèn luyện của HSSV từng tháng, học kỳ, năm học và toàn khóa;

- Tổng hợp kết quả từ Hội đồng cấp khoa;

- Tổ chức các buổi họp Hội đồng cấp Trường;

- Nhập liệu và quản lý điểm rèn luyện học sinh, sinh viên trên hệ thống phần mềm quản lý giáo dục của Trường.

- Công bố kết quả cho các đơn vị có liên quan và học sinh, sinh viên;

- Giải quyết khiếu nại của học sinh, sinh viên.

### **b. Phòng Quản lý Đào tạo:**

- Cập nhật thường xuyên vào phần mềm danh sách học sinh, sinh viên vi phạm quy chế thi, kiểm tra; học sinh, sinh viên bị tạm ngưng tiến độ học tập... cho Thường trực Hội đồng và các Khoa, các đơn vị liên quan khai thác dùng chung.

- Theo dõi kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên trên hệ thống phần mềm và đưa vào bảng điểm học tập và bảng điểm xét tốt nghiệp.

### **c. Phòng Kế toán – Tài chính**

Cập nhật vào phần mềm danh sách học sinh, sinh viên nợ học phí không có lý do chính đáng cho các khoa, đơn vị liên quan theo từng đợt quy định nộp học phí để các đơn vị khai thác, phối hợp đốc thu nợ đọng và sử dụng theo dõi điểm rèn luyện của HSSV.

### **d. Công ty Dịch vụ và quản lý ký túc xá, Trung tâm Thông tin thư viện**

Cung cấp danh sách học sinh, sinh viên nội trú vi phạm nội quy Ký túc xá, học sinh, sinh viên vi phạm nội quy thư viện và các vấn đề có liên quan cho các khoa để làm cơ sở đánh giá.

### **e. Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên:**

- Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường;

Cung cấp danh sách các hoạt động do Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên tổ chức ở cấp Trường và cấp khoa theo từng học kỳ cho Thường trực Hội đồng Trường.

Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các UVBCH Đoàn – Hội SV Trường, theo từng học kỳ (hoặc năm học), gửi kết quả đánh giá về cho các khoa.

- Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên khoa;

Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các UVBCH Đoàn – LCHSV khoa, BCH Chi đoàn – Chi hội theo từng học kỳ (hoặc năm học), gửi kết quả đánh giá cho Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường.

## **Điều 17. Sử dụng kết quả rèn luyện**

1. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khóa học của từng học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên của Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng học sinh, sinh viên khi tốt nghiệp ra Trường.

Kết quả đánh giá rèn luyện của cả năm học là điều kiện để xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho từng năm học.

2. Học sinh, sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

#### **Điều 18. Quyền khiếu nại và đánh giá bổ sung**

1. HSSV có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện nếu thấy kết quả rèn luyện chưa chính xác bằng cách gửi phiếu yêu cầu xem xét (mẫu HS/7.5.1/02/45/P.TT&QL) đến Hội đồng đánh giá điểm rèn luyện HSSV cấp khoa. Khi nhận được yêu cầu, Hội đồng khoa sẽ có trách nhiệm giải quyết và trình Hội đồng Trường xem xét phê duyệt. Sau khi Hội đồng Nhà trường phê duyệt thì phòng TTGD&QL.HSSV sẽ trả lời cho HSSV.

2. Thời gian khiếu nại phải được thực hiện trước khi xét học bổng, xét các chế độ chính sách, xét ngừng học, buộc thôi học...

3. HSSV không thực hiện đánh giá đúng thời gian, tiến độ chung của Trường vì lý do chính đáng được quyền đánh giá bổ sung bằng cách gửi phiếu yêu cầu (mẫu HS/7.5.1/02/46/P.TT&QL) đến phòng TTGD&QL.HSSV để thực hiện đánh giá theo đúng quy trình.

4. Việc khiếu nại, đánh giá bổ sung phải được thực hiện trong thời gian quy định.

#### **Điều 19. Khen thưởng và kỉ luật**

1. Học sinh, sinh viên có kết quả rèn luyện từng học kì năm học và toàn khóa loại xuất sắc được ưu tiên xét học bổng khuyến khích học tập và các loại học bổng khác.

2. Hình thức kỉ luật đối với sinh viên thực hiện không nghiêm túc, đánh giá thiếu trung thực, sai quy định:

- Vi phạm lần thứ 1: nhắc nhở bằng hình thức gửi công văn về khoa quản lí.

- Vi phạm từ lần thứ 2: Hội đồng Thi đua, Khen thưởng, Kỉ luật học sinh, sinh viên Trường xem xét xử lí theo quy định của Trường.

### **Chương V**

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 20. Hiệu lực**

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng để đánh giá kết quả rèn luyện học sinh, sinh viên trong trường Đại học Nguyễn Tất Thành bắt đầu từ học kỳ I, năm học 2014 – 2015.

2. Các quy định trước đây trái với quy định này không còn hiệu lực.

#### **Điều 21. Trách nhiệm thi hành quy định**

Trường các đơn vị, toàn thể giảng viên, cán bộ nhân viên và toàn thể học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quy định này.

#### **Điều 22: Sửa đổi và bổ sung**

Hàng năm các đơn vị có chức năng liên quan phản ánh những điểm cần sửa đổi, bổ sung để Phòng TTGD&Quản lý HSSV trình Hiệu trưởng xem xét, sửa đổi hoặc bổ sung vào quy chế cho năm học mới./.

#### **Nơi nhận :**

- HĐQT, Đảng ủy, BGH (để báo cáo);
- Các phòng; Viện; Khoa; Trung tâm;
- Các GVCN;
- Lưu: TCHC, TTGD

  
TS Nguyễn Mạnh Hùng